

DU LỊCH TỈNH NGHỆ AN: THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Thái Thanh Quý*, Đặng Thanh Tùng**

Nghệ An có đồi núi, đồng bằng, bãi biển, mang đầy đủ sắc thái địa hình Việt Nam thu nhỏ. Đặc điểm về địa hình kết hợp với các thành phần tự nhiên khác như hệ thống thủy văn, lớp phủ thực vật... đã tạo cho Nghệ An có tiềm năng du lịch đa dạng và phong phú. Thời gian qua, du lịch Nghệ An đã có sự phát triển nhưng vẫn chưa tương xứng với tiềm năng du lịch của Tỉnh. Bài viết này khảo sát du lịch Nghệ An thời gian qua, từ đó đưa ra định hướng phát triển du lịch Nghệ An thời gian tới

Từ khóa: Du lịch, tỉnh Nghệ An

1. Thực trạng du lịch tỉnh Nghệ An

1.1. Quy hoạch và chính sách phát triển du lịch

Theo “Quy hoạch tổng thể phát triển Du lịch Nghệ An đến năm 2020” (Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, 2009) đã được phê duyệt, toàn tỉnh đã quy hoạch làm 5 khu du lịch chính: Vùng du lịch Nam Đàn, vùng du lịch Vinh và phụ cận, khu du lịch biển Cửa Lò, khu du lịch Vườn quốc gia Pù Mát, khu du lịch sinh thái văn hoá Quỳnh Châu- Quế Phong. Ngoài 5 khu du lịch trên, các khu du lịch khác như khu du lịch văn hoá lịch sử Đền Cuông- Cửa Hiền, khu du lịch nước khoáng nóng Giang Sơn- Đô Lương, khu du lịch biển Quỳnh Bảng, Quỳnh Phương gắn với du lịch văn hoá tâm linh đền Cờn cũng đang được quy hoạch và đầu tư phát triển (Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An, 2009).

Tỉnh đã có nhiều chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư trên địa bàn nhằm thu hút mạnh mẽ các nguồn vốn đầu tư trong lĩnh vực hạ tầng, đầu tư vào các khu du lịch trên địa bàn. Nhiều công trình văn hóa, di tích lịch sử, di tích cách mạng được quan tâm đầu tư xây dựng và bảo tồn tôn tạo. Riêng dự án bảo tồn và tôn tạo Khu di tích lịch sử văn hóa Kim Liên, khu mộ bà Hoàng Thị Loan, Quảng trường Hồ Chí Minh và Tượng đài Bác Hồ, Đền vua Quang Trung được xác định là những điểm nhấn quan trọng để thu hút khách du lịch đến với Nghệ An (Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An, 2007).

1.2. Quảng bá tiềm năng du lịch Nghệ An gắn liền với liên kết giữa các ngành, các địa phương và phát triển các cơ sở lưu trú

Năm 2004, Trung tâm xúc tiến du lịch Nghệ An được thành lập. Tỉnh có nhiều chương trình phát triển du lịch và nâng cao nhận thức xã hội, nhất là nhận thức từ các cấp uỷ, chính quyền, các ngành các cấp về phát triển du lịch.

Đến nay, ngành du lịch Nghệ An đã phối hợp các ngành, các doanh nghiệp du lịch tham gia hàng trăm cuộc hội thảo, hội chợ, hội thi và nhiều sự kiện du lịch tại các địa phương là các trung tâm du lịch của cả nước và khu vực nhằm giới thiệu, quảng bá du lịch Nghệ An với đông đảo du khách trong và ngoài nước, đồng thời tổ chức các sự kiện văn hoá, thể thao trong tỉnh hàng năm, các cuộc hội thảo, hội chợ trên địa bàn tỉnh đã góp phần quảng bá và thu hút du khách đến Nghệ An ngày càng nhiều hơn.

Đặc biệt, công tác quảng bá du lịch qua mạng điện tử được tăng cường và chú trọng hơn. Ủy ban Nhân dân Tỉnh có cổng thông tin điện tử kết nối các ngành, các địa phương. Ngành du lịch có trang web Du lịch Nghệ An kết nối theo đường truyền của Tổng cục Du lịch có hơn 2 triệu người truy cập mỗi năm. Các báo, tạp chí đều duy trì thường xuyên các chuyên trang, chuyên mục, các phóng sự chuyên đề về du lịch. Các báo điện tử cập nhật thông tin quảng bá du lịch Nghệ An như Nghệ An điện tử, Công an Nghệ An điện tử, Văn hoá Nghệ An điện tử,... Cuối năm 2009, Hiệp hội Du lịch Nghệ An đã chính thức ra mắt Trang thông tin điện tử Du lịch ngày nay. Nhiều địa phương như thị xã Cửa Lò, thành phố Vinh, huyện Quỳnh Lưu, Nam Đàn và nhiều doanh nghiệp du lịch đã lập trang website của mình giới

Bảng 1: Tổng hợp các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Đơn vị: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Vốn TW hỗ trợ
1	Xây dựng đường du lịch Núi Quyết-Hồ Cửa Nam	2006 -2013	40.000	31.500
2	Trung tâm điều hành Khu di tích Kim Liên	2006 -2007	6.030	6.000
3	Đường Bình Minh, Thị xã Cửa Lò	2006 -2008	71.032	21.000
4	Hạ tầng bãi tắm Cửa Lò	2006 – 2008	71.600	16.000
5	Đường du lịch Đền Cuông- Cửa Hiền	2006 – 2007	10.890	9.000
7	Đường nối quốc lộ 46 với Mộ Vua Mai Hắc Đế	2006	5.020	-
8	Các dự án khác	2006-2010	257.628	16.500
	Tổng		551.800	116.000

Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nghệ An, 2013.

thiệt tiềm năng du lịch của mình đến với du khách.

Du lịch Nghệ An đã liên kết với các địa phương và các hãng du lịch lữ hành, liên kết xây dựng sản phẩm du lịch các tỉnh Bắc miền Trung, đồng thời triển khai các bước khởi động của chương trình liên kết phát triển sản phẩm du lịch 3 tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa.

Để tạo điều kiện cho khách du lịch, ngành du lịch đã chú trọng phát triển các cơ sở lưu trú. Từ năm 2000 đến năm 2013, cơ sở lưu trú tăng 707 %, từ 86 lên 608; số buồng tăng 567%, từ 2.470 buồng lên 14.000 buồng (xem bảng 2).

1.3. Đa dạng sản xuất và cung cấp các sản phẩm du lịch

Theo Thái Thanh Quý (2012), do điều kiện tự nhiên và văn hóa đã tạo điều kiện cho du lịch Tỉnh

đa dạng hóa các sản phẩm du lịch. Đó là:

- *Du lịch nghỉ dưỡng*: Du lịch biển Cửa Lò, du lịch nghỉ dưỡng ở Bãi Lữ resort, vui chơi giải trí sân golf Cửa Lò, vui chơi giải trí tại khu công viên trung tâm, tham quan đảo Ngư và đảo Mắt;

- *Du lịch văn hóa*: Di tích lịch sử Kim Liên- quê hương của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các di tích gắn với các chí sỹ yêu nước Phan Bội Châu, Lê Hồng Sơn, Tổng bí thư Lê Hồng Phong. Đền thờ và lăng mộ Mai Hắc Đế, khu di tích Lâm viên núi Quyết và Phụng Hoàng Trung Đô; khu di tích lịch sử Trương Bồn. Văn hoá phi vật thể cũng không kém phần hấp dẫn cuốn hút khách du lịch như các lễ hội văn hoá truyền thống, các điệu hát dân ca, hát ví dặm, hát phường vải, hò, vè,...

- *Du lịch sinh thái*: Du lịch khám phá với vườn

Bảng 2: Cơ sở lưu trú của Tỉnh

TT	Hạng mục	2000	2005	2010	2011	2012	2013
1	Cơ sở lưu trú	86	201	445	500	605	608
2	Buồng	2.470	5,219	10,392	11,440	13,044	14.000
3	KS 3 sao trở lên	-	-	8	12	15	16

Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nghệ An, 2013.

quốc gia Pù Mát, khu bảo tồn thiên nhiên Pù Huống, Pù Hoạt nơi có nhiều động vật quý và những dòng thác hùng vĩ; cụm du lịch sinh thái văn hóa Quý Châu – Quế Phong;

- *Du lịch tâm linh*: Các đền, chùa nổi tiếng ở Nghệ An như Đền Cờn, Đền Quả, Đền Ông Mười.

1.4. Phát triển du lịch gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường

Luật Du lịch năm 2005 chỉ rõ tài nguyên du lịch là cảnh quan thiên nhiên; du lịch sinh thái là loại hình du lịch dựa vào tự nhiên và văn hóa bản địa. Tài nguyên và sản phẩm du lịch sinh thái trước hết là từ thiên nhiên. Ngược lại, các hoạt động của du lịch sinh thái hướng tới nâng tầm nhận thức của con người sống thân thiện với môi trường; khám phá, hưởng thụ và đóng góp cho các nỗ lực bảo tồn và phát triển bền vững. Vì vậy, bảo vệ thiên nhiên gắn với du lịch, nhất là du lịch sinh thái là xu thế tất yếu của quá trình phát triển bền vững.

Trên địa bàn tỉnh Nghệ An, mối quan hệ đó thể hiện rất cụ thể bằng việc quy hoạch du lịch, các đề án, dự án về du lịch, các hoạt động du lịch gắn bó chặt chẽ với các chương trình bảo vệ rừng, bảo vệ thiên nhiên và đa dạng sinh học. Nhận thức được hoạt động du lịch sinh thái phải là công cụ để bảo tồn nên việc xây dựng các mô hình khai thác du lịch phải gắn với bảo vệ nguồn tài nguyên được quan

tâm và ngày càng phổ biến.

2. Đánh giá về du lịch tỉnh Nghệ An thời gian qua

2.1. Những thành tựu

2.1.1. Số lượng khách và doanh thu du lịch Nghệ An không ngừng tăng qua các năm

Năm 2005, ngành du lịch Nghệ An đón được 1.400.823 lượt khách. Đến năm 2013 lượng khách du lịch đến Nghệ An đã tăng lên trên 5.168.675 lượt khách. Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm giai đoạn 2005 -2013 đạt hơn 41%/năm. Trong bối cảnh du lịch còn chưa được quan tâm đầu tư nhiều, khách du lịch đến 2 trung tâm du lịch phía Bắc và phía Nam thuận lợi hơn, thì khách du lịch đến Nghệ An tăng trưởng tương đối ổn định đã thể hiện sức hấp dẫn to lớn của du lịch Nghệ An (xem bảng 3).

Cùng với sự gia tăng về số lượng khách, doanh thu du lịch và nộp ngân sách tỉnh không ngừng tăng qua các năm. Bảng 4 cho thấy, năm 2005 - năm du lịch Nghệ An, doanh thu đạt 385,4 tỉ đồng và nộp ngân sách 30,9 tỉ đồng. Đến năm 2013, doanh thu tăng lên 2.093 tỉ đồng, nộp ngân sách 171 tỷ đồng.

2.1.2. Đa dạng việc giới thiệu và quảng bá du lịch Nghệ An

Tỉnh đã tổ chức hội thảo, hội chợ, hội thi, tổ chức các sự kiện văn hoá, thể thao và thành lập website

Bảng 3: Lượng khách du lịch đến nghệ An

Đơn vị: lượt khách

Năm	Tổng lượng khách	Quốc tế	Nội địa
2005	1.400.823	40,900	1.359.923
2006	1.590.585	47,025	1.543.560
2007	1.922.427	69,740	1.852.687
2008	2.158.348	84,282	2.074.066
2009	2.201.850	86,850	2.115.000
2010	4.007.823	104,823	3.903.000
2011	4.296.271	105,261	4.191.010
2012	5.120.522	97,725	5.022.797
2013	5.168.675	95.550	5.073.125

Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nghệ An, 2013

Bảng 4: Doanh thu du lịch Nghệ An*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

	2005	2006	2007	2010	2011	2012	2013
Doanh thu	385,4	426,5	575,7	1.317	1.341	1.572	2.093
Nộp NSNN	30,9	38,0	50,7	110	120	140	171

Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nghệ An, 2013.

du lịch Nghệ An và liên kết với các địa phương, các công ty du lịch. Điều này tạo thuận lợi và đáp ứng được nhu cầu của du khách tìm hiểu về du lịch và con người Nghệ An.

2.1.3. Thực hiện đa dạng các sản phẩm du lịch gắn với bảo vệ môi trường

Nhờ nhận thức được các thế mạnh đặc biệt để phát triển du lịch, thời gian qua ngành du lịch Nghệ An đã xác định loại hình du lịch đặc trưng của Nghệ An là du lịch biển, du lịch văn hóa - lịch sử, du lịch của khâu kết hợp mua bán và giao lưu văn hóa và du lịch sinh thái kết hợp với du lịch tham quan và nghiên cứu. Những sản phẩm du lịch cụ thể được phát triển trên cơ sở định hướng những loại hình du lịch đặc trưng đã xác định trên

Trong quá trình thực hiện đa dạng các sản phẩm du lịch, các cấp chính quyền địa phương tỉnh Nghệ An đã phối hợp với ngành du lịch và các doanh nghiệp kinh doanh du lịch quan tâm đến bảo vệ môi trường, sinh thái, thực hiện đúng phương châm “du lịch là ngành công nghiệp không khói”.

2.2. Những hạn chế

2.2.1. Cơ sở hạ tầng và dịch vụ còn nghèo, chưa tương xứng với tiềm năng du lịch của Tỉnh

Mặc dù có nhiều tiềm năng về du lịch nhưng sự phát triển hiện nay về du lịch tỉnh Nghệ An vẫn chưa xứng tầm, lượng khách trong và ngoài nước đến tham quan đã có chuyển biến theo chiều hướng tăng nhưng chủ yếu vẫn là khách nội địa với tỷ lệ lưu trú thấp vì nhiều nguyên nhân trong đó chủ yếu là do cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất mặc dù đã được đầu tư, nâng cấp nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Đặc biệt là cơ sở lưu trú chất lượng cao, các khu vui chơi giải trí, dịch vụ và sản phẩm còn nghèo nàn. Các dịch vụ mua sắm, vui chơi giải trí khác cũng chưa nhiều và thiếu những điểm mua sắm hàng cao cấp. Một số điểm du lịch lại khá xa trung tâm, cơ sở hạ tầng còn yếu nên rất khó cho việc đi lại và lưu trú.

2.2.2. Hoạt động quảng bá du lịch còn nhiều hạn chế so với yêu cầu phát triển

Hoạt động tuyên truyền quảng bá du lịch của tỉnh Nghệ An còn nhiều bất cập, nhất là trong cách tuyên

truyền, quảng cáo và làm du lịch còn thiếu tính chuyên nghiệp, chủ động, sáng tạo và liên kết, sản phẩm du lịch còn nghèo, trùng lặp, đặc biệt lĩnh vực thông tin phục vụ công tác tuyên truyền quảng bá còn nhiều hạn chế. Điều này được chứng minh bằng một cuộc thăm dò ý kiến, có tới 36% khách quốc tế, 60% khách nội địa phản nản rằng họ nhận được các thông tin quảng cáo không đúng với những gì họ thấy trong thực tế hoặc họ không được cung cấp các dịch vụ, các sản phẩm du lịch đúng như những gì họ được quảng cáo. Điều này đã làm mất đi hình ảnh đẹp trong lòng bạn bè quốc tế, mất đi niềm tin của du khách. Chính vì vậy, nhiều khách du lịch, đặc biệt là khách nước ngoài chưa biết đến tiềm năng du lịch nghệ An, nên trong lịch trình khám phá những điều mới lạ của họ về Việt Nam thường không có hai chữ Nghệ An.

Hoạt động kinh doanh mang tính nhỏ lẻ, thiếu tính chuyên nghiệp cũng như hạn chế khả năng ứng dụng công nghệ và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.2.3. Quản lý nhà nước về khai thác tiềm năng du lịch còn lúng túng

Việc quy hoạch và quản lý du lịch còn nhiều chông chéo, chưa thống nhất các phương thức quản lý tại các khu và điểm du lịch. Công tác quy hoạch phát triển các khu, điểm du lịch còn nhiều hạn chế dẫn đến tình trạng quy hoạch chưa theo kịp yêu cầu phát triển cho nên còn tình trạng thừa thiếu trong xây dựng cơ sở vật chất ảnh hưởng tới hiệu quả của hoạt động kinh doanh. Công tác quản lý, khai thác và bảo vệ nguồn tài nguyên, môi trường du lịch còn nhiều bất cập, chưa thống nhất. Các điểm khai thác tài nguyên còn chịu sự quản lý của nhiều cấp, nhiều ngành khác nhau. Mỗi khu, điểm du lịch đang thực hiện mô hình quản lý riêng với hình thức và quy chế hoạt động biệt lập. Hoạt động du lịch chưa tương xứng với tiềm năng thế mạnh của vùng.

Công tác quản lý bán hàng lưu niệm tại các điểm tham quan du lịch còn nhiều bất cập. Tại các khu di tích (chẳng hạn như khu di tích lịch sử Kim Liên), việc bán hàng và lấn chiếm đường vào nơi tham quan gây mất thẩm mỹ. Hàng hóa được bày lộn xộn, thiếu mỹ quan và đặc biệt là thiếu những sản phẩm

truyền thông đặc sắc. Thêm vào đó là nạn bán hàng rong, chèo kéo khách và thu giá cao hơn so với quy định vẫn còn tồn tại.

2.2.4. Môi trường sinh thái tuy đã được cải thiện nhưng vẫn chưa được như mong muốn

Vấn đề cảnh quan môi trường du lịch chưa được chú trọng đúng mức, chưa xây dựng chương trình, kế hoạch tổng thể về duy trì, bảo vệ cảnh quan, môi trường ở các khu, điểm, tuyến du lịch; nạn chặt phá rừng, việc thu gom xử lý nước thải, rác thải chưa được giải quyết tốt, nhiều cơ sở du lịch, dịch vụ nhà hàng, khách sạn chưa tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường và chưa xây dựng hệ thống thu gom xử lý nước thải, rác thải đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy định, cộng thêm các hoạt động kinh tế khác đang gây ra các tác động không tốt tới cảnh quan, môi trường du lịch.

Quản lý nhà nước trong bảo vệ cảnh quan, môi trường du lịch còn chồng chéo, chưa phân định rõ trách nhiệm giữa các ngành, địa phương, quy chế xử phạt chưa nghiêm đối với các hành vi gây ô nhiễm môi trường, ý thức bảo vệ cảnh quan, môi trường; du lịch của những người làm trong ngành và nhân dân chưa cao.

2.3. Nguyên nhân

Nguồn lực đầu tư còn có hạn; quá trình thi công một số công trình chậm tiến độ; nhiều dự án có thể đối mặt với nguy cơ lạc hậu từ khi thiết kế thi công cho đến khi đưa vào hoạt động do thời gian thi công quá lâu. Thời gian gần đây, Nghệ An đã đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đến các khu du lịch chính tuy nhiên còn nhiều địa điểm du lịch, cung đường đi lại gặp rất nhiều khó khăn. Để đến tham quan du lịch ở khu vực miền Tây Nghệ An, du khách còn gặp nhiều khó khăn do cung đường xa và nhiều đoạn đường vẫn đang thi công dở dang. Các điểm tham quan lại quá cách xa nhau nên việc di chuyển từ địa điểm này đến địa điểm khác cũng tốn nhiều thời gian của du khách.

Số cơ sở lưu trú ở Nghệ An còn hạn chế. Các cơ sở lưu trú ở Nghệ An có quy mô nhỏ, số khách sạn có quy mô dưới 20 buồng chiếm gần 70%. Số khách sạn 3 và 4 sao chỉ chiếm một tỷ lệ rất thấp (khoảng 2%) và tập trung chủ yếu ở gần các khu đô thị lớn như thành phố Vinh và thị xã Cửa Lò.

Việc đầu tư xây dựng các sản phẩm du lịch như du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng với việc khai thác các giá trị sinh thái rừng nguyên sinh ở Pù Mát và tham quan các cộng đồng thiểu số còn thô sơ, đơn điệu và nhiều hạn chế.

Các cơ quan có liên quan chưa quan tâm đúng mức đến quảng bá, xúc tiến du lịch, vẫn với tư

tướng “hữu xạ tự nhiên hương”. Mặt khác, đầu tư cho quảng bá xúc tiến du lịch chưa tương xứng với yêu cầu đặt ra.

Năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý còn bất cập. Bộ máy quản lý còn chồng chéo và chồng chéo, vì vậy hiệu lực quản lý chưa cao, chưa chú trọng nâng cao nhận thức về môi trường cho đội ngũ cán bộ hoạt động trong ngành du lịch và nhân dân.

3. Định hướng phát triển du lịch tỉnh Nghệ An

Theo “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Nghệ An đến năm 2020”, phần đầu đến năm 2015 Nghệ An trở thành trung tâm du lịch vùng Bắc Trung bộ và là một trong những trọng điểm của du lịch cả nước, với các sản phẩm du lịch độc đáo, hấp dẫn của khách du lịch trong và ngoài nước (Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An, 2009) .

3.1. Mục tiêu cụ thể du lịch Nghệ An đến năm 2015

Xây dựng một số sản phẩm du lịch đặc thù và có lợi thế cạnh tranh cao trên cơ sở phát triển mạnh các loại hình du lịch văn hóa, lịch sử, sinh thái, nghỉ dưỡng, đưa du lịch Vinh - Cửa Lò - Nam Đàn trở thành cụm du lịch gắn với tua du lịch quốc gia, quốc tế. Mở rộng, phát triển các điểm du lịch Bãi Lữ, Đảo Ngư, Pù Mát,... đồng thời tạo thêm một số điểm du lịch mới, hấp dẫn như Đền Công, Cửa Hiền, Đền Cờn gắn với biển Quỳnh Lưu, Mũi Rồng, Lâm viên Núi Quyết (Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An, 2009).

Tiếp tục thúc đẩy du lịch tăng trưởng nhanh, bền vững. Phần đầu đến năm 2015 đón được 4,3 triệu lượt khách đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 9,9%/năm, trong đó khách quốc tế đạt 200.000 lượt, tăng bình quân 14,9%/năm; khách nội địa 4.100.000 lượt, tăng bình quân 9,2%/năm. Doanh thu du lịch đạt 2.300 tỷ đồng, tăng bình quân 20,4%/năm, trong đó doanh thu khách quốc tế là 28 triệu USD, tăng bình quân 23,4%/năm, doanh thu khách nội địa 1.800.000 đồng, tăng bình quân 19,7%/năm (Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An, 2009).

Đến năm 2015 thu hút khoảng 12.000 lao động, năm 2020 thu hút khoảng 25.000 lao động trực tiếp vào ngành du lịch, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao đời sống nhân dân (Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An, 2009).

3.2. Các giải pháp cụ thể:

3.2.1. Hoàn thiện quy hoạch và các chính sách tạo điều kiện để phát triển du lịch

Mặc dù trong những năm qua tỉnh sớm quan tâm tới quy hoạch phát triển du lịch, nhưng nhìn chung Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Nghệ An giai đoạn 2005- 2020, được xây dựng trên cơ sở khai

thác tài nguyên du lịch phong phú do thiên nhiên ban tặng cho. Đây là một cơ sở, một căn cứ quan trọng nhưng chưa đủ. Trong bối cảnh hiện nay, thị trường du lịch đã phát triển, nước ta đang chủ động hội nhập thị trường quốc tế, cạnh tranh đang diễn ra gay gắt. Tình hình trên đòi hỏi chiến lược và quy hoạch phát triển thị trường du lịch phải bổ sung các căn cứ thị trường, phát triển theo hướng thị trường yêu cầu. Do đó, cùng với việc điều tra, khảo sát chuẩn xác hoá các tài liệu cơ bản về tài nguyên du lịch, phải xây dựng cho được “Chiến lược khai thác và mở rộng thị trường du lịch”.

Vì vậy, trong bổ sung “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Nghệ An đến năm 2020”, cần kiên quyết thúc đẩy và hướng dẫn các doanh nghiệp du lịch xây dựng chiến lược phát triển của mình, Ủy ban Nhân dân Tỉnh cần phối hợp với các phòng ban liên quan để bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Nghệ An đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 phù hợp với đặc điểm tài nguyên du lịch của tỉnh trong giai đoạn mới. Tập trung xây dựng và triển khai quy hoạch chi tiết các khu du lịch ven biển, đảo Ngư, các khu du lịch hồ Vực Mầu, hồ Trảng Đen, hồ Sông Sào, hồ Xuân Dương, vườn quốc gia Pù Mát, v.v... gắn với thực hiện đề án phát triển du lịch biển đảo, phát triển du lịch miền Tây Nghệ An.

3.2.2. Tăng cường thu hút đầu tư vào các dự án phát triển du lịch

Trong tất cả các hoạt động của kinh doanh du lịch, tỉnh cần xây dựng các cơ chế chính sách thông thoáng, phù hợp để thu hút đầu tư vào phát triển du lịch.

Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia hoạt động du lịch dưới mọi hình thức khác nhau; thực hiện xã hội hóa đầu tư bảo vệ, tôn tạo di tích, thắng cảnh, các lễ hội, các hoạt động văn hóa dân gian, các làng nghề phục vụ phát triển du lịch. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý đầu tư, tạo môi trường thông thoáng về đầu tư phát triển du lịch, đơn giản hóa các thủ tục hành chính và phát triển các dịch vụ hỗ trợ đầu tư để thu hút đầu tư. Tạo sự bình đẳng giữa đầu tư trong nước và ngoài nước.

Thu hút đầu tư trong nước bằng việc tăng cường liên doanh trong nước trên cơ sở Luật Đầu tư để xây dựng khách sạn, nhà hàng, mua sắm các phương tiện vận chuyển... thông qua các dự án đầu tư. Phải thực sự coi việc thu hút vốn đầu tư trong nước là một hướng ưu tiên. Dự kiến số vốn có thể có được do thu hút vốn đầu tư trong nước chiếm khoảng 25% số vốn còn thiếu sau khi có được nguồn vốn từ tích lũy đầu tư từ GDP du lịch tỉnh.

Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài hoặc liên doanh với nước ngoài. Cần hướng đầu tư nước ngoài và các dự án lớn như xây dựng khách sạn cao cấp quy mô lớn ở các trọng điểm của tỉnh, phát triển các khu du lịch có ý nghĩa quốc gia và quốc tế. Xây dựng các khu vui chơi, giải trí lớn và hiện đại,... Dự kiến số vốn từ nguồn này có thể đạt 15% số vốn còn thiếu.

3.2.3. Đa dạng các sản phẩm du lịch

Du lịch Nghệ An trong những năm gần đây đã có nhiều chuyển biến tích cực, khách du lịch ngày một tăng. Tuy nhiên, hoạt động du lịch của tỉnh Nghệ An chủ yếu phát triển theo chiều rộng, chất lượng và hiệu quả chưa cao. Sản phẩm du lịch còn đơn điệu, thiếu các sản phẩm du lịch đặc sắc, hấp dẫn, có sức thu hút khách. Để khắc phục những hạn chế trên, Nghệ An cần thiết phải có biện pháp tăng sản phẩm và nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch. Một số hướng cơ bản giải quyết vấn đề trên đây cần xem xét bao gồm: Tiến hành điều tra đánh giá một cách chính xác về hiện trạng (số lượng và chất lượng) các sản phẩm du lịch chính ở Nghệ An và tiềm năng còn chưa được khai thác; cần nhanh chóng đánh giá, phân loại hệ thống cơ sở dịch vụ, bao gồm cả cơ sở lưu trú theo tiêu chuẩn phân loại đã được Tổng cục Du lịch ban hành và có những quy định chặt chẽ về tiện nghi và chất lượng dịch vụ; cần có các chính sách thu hút đầu tư, đặc biệt là có sự tham gia của thành phần tư nhân, cá thể vào đầu tư mở rộng nhiều loại hình vui chơi giải trí ở các khu du lịch chính, xây các điểm vui chơi mới; quy hoạch một số điểm trình diễn văn nghệ, ca múa nhạc dân tộc với chương trình biểu diễn độc đáo, đặc sắc mang tính nghệ thuật và dân tộc cao; cần có chính sách ưu đãi thỏa đáng đối với các nghệ nhân tham gia thực hiện các chương trình phục vụ du khách và cần quy hoạch và phát triển các làng nghề truyền thống.

Tính đến nay, Nghệ An đã phát triển được trên 60 làng nghề, giải quyết việc làm cho hơn 17.000 lao động (Thái Thanh Quý, 2012). Tuy vậy, làng nghề ở Nghệ An còn thiếu bền vững, mang tính tự phát, nhận thức của người lao động về vai trò, vị trí sản xuất các hàng phục vụ cho nhu cầu của khách du lịch chưa cao, chưa mang tính chuyên nghiệp. Để đưa được sản phẩm làng nghề đến với du khách khi đến Nghệ An, tỉnh cần xây dựng quy hoạch làng nghề gắn với phát triển du lịch, tập trung theo hướng quy hoạch làng nghề như làng nghề mây tre đan, làng nghề đóng tàu thuyền Nghi Lộc, làng nghề dệt thổ cẩm Quỳnh Châu, Con Cuông,...

3.2.4. Tăng cường tuyên truyền, quảng bá và liên kết nhằm mở rộng thị trường du lịch

Tỉnh Nghệ An phối hợp với các doanh nghiệp trong tỉnh có thế mạnh trên các lĩnh vực nói chung và du lịch nói riêng tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch - thương mại và đầu tư tại một số địa phương trong nước cũng như nước ngoài để quảng bá, xúc tiến trên các lĩnh vực tiêu thụ sản phẩm có thế mạnh của tỉnh. Du lịch Nghệ An là một cực của du lịch của các tỉnh miền Trung theo quốc lộ 1A, ngoài ra mối quan hệ giữa du lịch Nghệ An với du lịch tỉnh tỉnh Xiêng Khoảng (Lào) không thể thiếu được trong hướng phát triển du lịch tỉnh trong những năm tiếp theo. Trong mỗi liên kết vùng của du lịch Nghệ An thì sản phẩm du lịch văn hóa - lịch sử, du lịch sinh thái càng có vai trò đặc biệt. Liên kết vùng được thể hiện trong việc xây dựng tour và sản phẩm du lịch, trong việc phối hợp đào tạo nhân lực du lịch, trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ... Phải tạo thành “sân chơi chung” cho du lịch các tỉnh trong khu vực để vươn lên. Chính vì vậy, mỗi liên kết vùng du lịch với các tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ, với trung tâm Hà Nội, Huế và Đà Nẵng... là một

trong những giải pháp quan trọng trong thực hiện phát triển du lịch Nghệ An.

3.2.5. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và kinh doanh du lịch

Trong những năm qua, Nghệ An luôn chú trọng đào tạo nguồn nhân lực phục vụ du lịch. Số lượng lao động đã qua đào tạo với trình độ đại học và cao đẳng đã tăng lên đáng kể, nhưng vẫn không đáp ứng được yêu cầu đặt ra, nhất là về chất lượng. Do đó, phải có chương trình nâng cao chất lượng nhân lực du lịch của tỉnh.

Cần liên kết các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực trong ngành du lịch của tỉnh và các địa phương lân cận. Một mặt, phần lớn đội ngũ giáo viên hiện nay vẫn chưa tiếp cận được với công nghệ du lịch hiện đại nên phải có kế hoạch bồi dưỡng họ. Mặt khác, cần tập trung nâng cao trình độ, kỹ năng nghiệp vụ, ngoại ngữ, văn hóa ứng xử cho đội ngũ cán bộ và nhân viên ngành du lịch. □

Tài liệu tham khảo:

- Thái Thanh Quý (2012), *Khai thác tiềm năng du lịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An*, luận văn thạc sỹ kinh tế, trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nghệ An (2013), *Báo cáo tổng kết công tác du lịch 2013*. Nghệ An.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (2007), *Nghị quyết số 182/2007/NQ, Một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Nghệ An*.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (2009), *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Nghệ An đến năm 2020*. Nghệ An.

Tourism in Nghe An province: Actual state and development orientation

Abstract

Nghe An has hills, plains, coast, carries full shades of miniature Vietnam terrain. Characteristics of terrain combined with other natural elements such as hydrological systems, vegetation ... creates the potential for rich and diversified tourism for Nghe An. Over the past few years, tourism in Nghe An has developed rapidly. However, it has not commensurated with the province's potential. This article discusses the actual state of Nghe An tourism over the past few years and offers tourism development orientation for Nghe An in the coming time.

Thông tin tác giả:

***Thái Thanh Quý**, thạc sĩ

- Nơi công tác: Huyện ủy Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

Email: thaiquy76@gmail.com

** **Đặng Thanh Tùng**, thạc sĩ

- Nơi công tác: Sở Tài chính Nghệ An

Email: dangtungstc@gmail.com